

Tác động của công nghiệp hóa đối với nông dân Việt Nam

Trần Đình Bích¹

¹ Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.
Email: trandinhbich76@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 12 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 1 năm 2017.

Tóm tắt: Quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam đang diễn ra mạnh mẽ. Điều đó đã và đang tác động trực tiếp đến người nông dân Việt Nam nói chung và nông dân đồng bằng sông Hồng nói riêng từ cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Về mặt tiêu cực, công nghiệp hóa đã dẫn đến kết quả không mong muốn như: thiếu việc làm ở một bộ phận nông dân, gia tăng phân hóa giàu nghèo, suy thoái đạo đức và lối sống, suy thoái môi trường sinh thái. Nếu không nhận thức sâu sắc mặt trái của quá trình công nghiệp hóa để có giải pháp khắc phục phù hợp thì nước ta sẽ không có sự phát triển nhanh và bền vững.

Từ khóa: Công nghiệp hóa, nông dân, đồng bằng sông Hồng, Việt Nam.

Abstract: The industrialisation process has been taking place strongly in Vietnam, exerting direct impacts on Vietnamese farmers in general and those in the Red River delta in particular, both positively and negatively. As for the negative impacts, the process has led to unwanted results with the lack of employment, enlarging wealth gap, and degrading ethics, lifestyles and environment. Without profound awareness of the other side of the coin during the process, the country will not be able to develop in a rapid and sustainable manner.

Abstract: Industrialisation, farmers, Red River delta, Vietnam.

1. Mở đầu

Sau 30 năm tiến hành đổi mới, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt; thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên; đất nước thoát khỏi nhóm nước có thu nhập thấp. Tuy nhiên, khoảng cách thu

nhập giữa các bộ phận nhân dân đang không ngừng gia tăng, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, không ổn định, bấp bênh; tệ nạn xã hội xuất hiện ngày càng nhiều; tình trạng suy thoái đạo đức ở một bộ phận cán bộ và nhân dân diễn ra nghiêm trọng. Trong khu vực nông thôn nhiều nơi xuất hiện nhiều mâu thuẫn (thể hiện ở hiện tượng khiếu kiện đông

người, kéo dài, vượt cấp...). Một số mâu thuẫn ở khu vực này có yếu tố đối kháng, diễn ra rất phức tạp và rất khó giải quyết, đang có nguy cơ bùng phát những bất ổn trong đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Chúng ta cần nhận diện đúng các mâu thuẫn ấy và đề ra các giải pháp giải quyết phù hợp. Quá trình công nghiệp hóa (CNH) tác động đến người nông dân Việt Nam từ cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Bài viết phân tích tác động tiêu cực của quá trình công nghiệp hóa (CNH) đến người nông dân Việt Nam qua thực tế ở đồng bằng sông Hồng (ĐBSH).

2. Tình trạng thiếu việc làm do công nghiệp hóa

Công nghiệp hóa là một tác nhân làm thu hẹp sản xuất nông nghiệp và tạo áp lực việc làm cho nông dân. Một phần lớn diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng sang xây dựng khu công nghiệp và xây dựng đô thị. Diện tích cho sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp nhanh chóng. Kết quả điều tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy, diện tích đất nông nghiệp ĐBSH bị thu hồi chiếm 89% và diện tích đất thổ cư bị thu hồi chiếm 11%; đất nông nghiệp bị thu hồi hầu hết là đất lúa cho hai vụ. Các vùng kinh tế trọng điểm Đông Bắc Bộ, miền Trung, Đông Nam Bộ có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi lớn, chiếm 50% diện tích đất bị thu hồi trên toàn quốc. Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi phần lớn là đất tốt, kết cấu hạ tầng thuận lợi cho việc canh tác, lại tập trung vào những xã có dân số đông. Kết quả tổng hợp từ các

địa phương ĐBSH cho thấy, có khoảng 10-20% số hộ bị thu hồi 100% đất sản xuất, còn lại 20% số hộ bị thu hồi 2/3 đất sản xuất, còn lại 60% số hộ bị thu hồi 1/2 diện tích (tính trong tổng số hộ bị thu hồi đất). Trong vòng 12 năm qua, diện tích đất nông nghiệp ở ĐBSH sụt giảm 139 nghìn héc ta. Một lượng lớn diện tích đất nông nghiệp của vùng ĐBSH đã được chuyển đổi mục đích sử dụng, trong khi dân số tại đây liên tục gia tăng. Số lượng đất bị thu hồi có quy mô lớn. Điều đó tác động ngày càng mạnh đến các mặt của đời sống xã hội.

Hiện nay, trung bình mỗi hộ nông dân có 1,5 lao động, việc thu hồi đất nông nghiệp và đất ở trong những năm qua đã làm cho khoảng 250.000 lao động nông nghiệp vùng ĐBSH không có việc làm. Giải quyết việc cho một lượng lớn lao động như vậy gặp vô vàn khó khăn. Số lượng lao động bị thu hồi đất nông nghiệp được nhận vào làm tại các khu công nghiệp chỉ chiếm phần nhỏ trong số đó. Phần lớn lao động nói trên đều rơi vào độ tuổi đã khá cao (trên 35 tuổi). Đối với họ, tâm lý trồng lúa đã ăn sâu, bén rễ; chuyển học nghề để chuyển đổi là rất khó khăn. Với những nghề đòi hỏi nhiều chất xám thì họ khó tiếp thu, còn với nghề đơn giản thì doanh nghiệp lại không chấp nhận. Nhiều trung tâm dạy nghề được mở tại những vùng có diện tích thu hồi đất nông nghiệp không đủ học viên, phải đóng cửa hoặc hoạt động cầm chừng, hoặc chỉ có học viên từ các tỉnh khác. Do trình độ hạn chế, sau khi bị thu hồi đất có tới 67% nông dân vẫn giữ nguyên nghề sản xuất nông nghiệp, 13% chuyển sang nghề mới và khoảng 20% khác không có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định. Một số nông dân bị thu hồi đất không tìm được công

việc mới, rơi vào cảnh thất nghiệp... Do không có đất canh tác, lại không kiếm được công việc mới nên thu nhập của 37% số hộ nông dân bị thu hồi đất bị sụt giảm so với trước đây. Chỉ có 13% số hộ có thu nhập tăng hơn trước.

Khi đất bị thu hồi, người nông dân được đền bù với một hạn mức quá thấp. Ở Bắc Bộ, một gia đình thường có 10 sào (3.600 m²), mỗi sào được đền bù khoảng từ 25 đến 50 triệu đồng (như vậy họ có từ 250 đến 500 triệu đồng). Nhận tiền đền bù nhưng không phải người nông dân nào cũng biết cách làm cho số tiền ấy sinh sôi nảy nở. Nhiều gia đình đã dùng phần lớn số tiền đền bù đất vào việc mua sắm, xây nhà ở; họ không biết chi tiêu có hiệu quả; rất ít người dùng tiền đền bù để đầu tư chuyển sang ngành nghề khác; có rất ít người có khả năng và tính năng động để chuyển đổi sản xuất kinh doanh bắt nhịp với thị trường; một số người chỉ được 5-7 năm đã tiêu hết số tiền đền bù. Những người thiếu việc làm ở nông thôn đã tìm kiếm việc làm ở đô thị. Điều đó lại gây sức ép cho đô thị.

Quy trình thu hồi, đền bù đất đai của chính quyền các cấp không phải lúc nào và ở đâu cũng được thực hiện công khai, minh bạch và hợp lòng dân. Quy trình thu hồi đất của chính quyền các cấp cũng góp phần gây bức xúc cho các đối tượng bị thu hồi đất; gây mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, mâu thuẫn giữa chính quyền và nhân dân; gây khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp; tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây bất ổn chính trị - xã hội.

Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi không phải ở đâu cũng được sử dụng hiệu quả. Có quá nhiều diện tích đất ở trong tình trạng thu hồi rồi lại để hoang. Trong khi người nông dân không có đất để sản xuất

nông nghiệp, thì đất thu hồi lại để bỏ hoang. Người nông dân chỉ còn biết đứng nhìn ruộng đất bỏ hoang, thậm chí có nơi bỏ hoang đến gần chục năm. Tình trạng này gây tâm lý ức chế, bất bình trong nông dân, làm nảy sinh điểm nóng chính trị khi có sự tác động khách quan hoặc chủ quan.

3. Tình trạng phân hóa giàu nghèo do công nghiệp hóa

Công nghiệp hóa không chỉ làm cho một bộ phận nông dân trở nên thất nghiệp. Điều đó cũng làm cho tình trạng phân hóa giàu nghèo gia tăng.

Theo số liệu thống kê của nhà nước, vùng ĐBSH có khoảng 1,23 triệu người nghèo. Các nhóm nông dân thiếu đất hay bị mất đất canh tác, bị tổn thương bởi thiên tai, dịch bệnh hay rủi ro cá nhân; đồng bào tộc người thiểu số các vùng sâu, vùng xa; người di dân tự do vào các đô thị; người nghèo, cận nghèo là nhóm người dễ rơi xuống đáy xã hội. Đặc trưng kinh tế nông thôn là sản xuất nông nghiệp. Ở vùng đồng bằng sông Hồng, diện tích đất sản xuất nông nghiệp manh mún. Sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng còn nhỏ lẻ, mang tính tự cung tự cấp, có giá trị thấp. Năm 2012, diện tích đất nông nghiệp bình quân theo đầu người dân nông thôn ở vùng ĐBSH là 554,16m²/người, trong khi con số đó ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là 1.991m²/người, gấp 3,5 lần so với ĐBSH. Năm 2011, giá trị sản xuất nông nghiệp tính theo giá cố định bình quân đầu người của vùng ĐBSH là 2,2 triệu đồng/người/năm, của ĐBSCL là 4,5 triệu đồng/người/năm (giá trị sản xuất nông

nghiệp bình quân của vùng ĐBSCL cao gấp 2 lần vùng ĐBSH).

Sự phân hóa giàu nghèo ở nông thôn nước ta nói chung ngày càng nói rộng. Các hộ giàu thường có điều kiện đầu tư cho sản xuất lớn, trong khi khả năng đầu tư của các hộ nghèo lại rất hạn chế. Các vùng nông thôn khác nhau cũng có mức thu nhập khá chênh lệch. Phân hóa giàu nghèo ở nông thôn ĐBSH có xu hướng gia tăng nhanh hơn so với một số vùng khác. Chênh lệch thu nhập giữa nhóm thu nhập cao nhất và nhóm thu nhập thấp nhất tăng từ 6 lần (năm 2002) lên 7,5 lần (năm 2010). Chênh lệch về chi tiêu giữa nhóm thu nhập cao nhất cũng tăng từ 3,1 (năm 2002) lên 3,5 (năm 2010). Trong khi những hộ làm nông nghiệp phải đối mặt với những khó khăn trong sinh kế và tổ chức cuộc sống do mất đất nông nghiệp, chuyển đổi nghề nghiệp, thì một bộ phận lại giàu lên nhanh chóng từ quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Phân hóa giàu nghèo dẫn đến sự phân hóa xã hội về lối sống, về vị thế xã hội, làm sự gia tăng các mâu thuẫn xã hội, làm xói mòn và suy giảm quan hệ gắn kết cộng đồng làng xã vốn rất bền vững; làm nảy sinh vấn đề chính trị - xã hội. Đây là một hệ quả tiêu cực nảy sinh do CNH.

4. Tình trạng suy thoái đạo đức và lối sống do công nghiệp hóa

Nhờ có CNH nên vùng ĐBSH hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghiệp chế biến. Điều đó làm cho các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế ngày càng cao, không những đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, mà còn mở rộng xuất khẩu trên thị trường thế giới. Giá trị

kim ngạch xuất khẩu các loại nông, lâm, thủy sản liên tục tăng. Không chỉ công nghệ sinh học mà cơ giới hóa cũng được áp dụng rộng rãi vào sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ sử dụng máy móc vào các công việc như làm đất, tưới tiêu, tuốt lúa ngày càng tăng; công nghệ sau thu hoạch, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp được phát triển mạnh. Nhiều đơn vị chế biến nông sản phẩm đã sử dụng công nghệ và trang thiết bị hiện đại trong sản xuất; đồng thời liên kết với nông dân thực hiện sản xuất trọn gói theo quy trình từ nuôi trồng đến chế biến và xuất khẩu. Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn được đổi mới và phát triển phù hợp với yêu cầu phát triển của nền nông nghiệp hàng hóa. Kinh tế hộ phát huy mạnh mẽ vai trò kinh tế của mình. Loại hình sản xuất ngày càng đa dạng và có sự chuyển dịch về cơ cấu theo hướng giảm tỷ trọng các trang trại trồng cây hằng năm và cây lâu năm, tăng tỷ trọng các loại trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất kinh doanh tổng hợp. CNH đã làm đổi mới diện mạo khu vực nông thôn, tạo điều kiện cho người nông dân mở rộng tiếp cận với văn minh đô thị.

Nhưng đi kèm với thành công nói trên, nhiều giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mai một. Lối sống tình nghĩa, đậm chất nhân văn (“thương người như thể thương thân”, “một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”...), một trong những giá trị đạo đức truyền thống của văn hóa làng xã Việt Nam đã từng tồn tại hàng nghìn năm, đang bị mai một, mờ nhạt dần. Ở không ít nơi, một bộ phận dân cư bị ảnh hưởng của lối sống ích kỷ, hẹp hòi, lấy lối sống theo kiểu “đèn nhà ai nấy rạng” thay cho lối sống tình nghĩa trước đây. Đạo đức ở một bộ phận nhân dân, đặc biệt là ở tầng lớp thanh

thiếu niên, đang có xu hướng suy thoái. Đời sống văn hóa xã hội có nhiều biểu hiện xuống cấp. Nhiều tệ nạn xã hội mới xuất hiện. Lối sống hưởng thụ, ích kỷ nảy sinh. Xu hướng tổ chức các lễ hội rườm rà tốn kém đang trở nên phổ biến. Nhiều trò chơi bị biến tướng thành cuộc sát phạt đồ đen; một số kiến trúc đền, chùa bị tu sửa một cách cầu thả; không ít loại dịch vụ giải trí đã du nhập vào các làng quê và bị biến tướng thành tệ nạn xã hội. Sinh hoạt văn hóa cộng đồng ít được tổ chức. Điều kiện tiếp xúc với sách báo ở nông thôn không nhiều. Đời sống tinh thần của một bộ phận dân cư ở nông thôn, nhất là thanh thiếu niên, đang có xu hướng trở nên nghèo nàn. Những hiện tượng suy thoái nói trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ sự tác động tiêu cực của CNH.

5. Tình trạng suy thoái môi trường sinh thái do công nghiệp hóa

Những năm gần đây, các hoạt động nông nghiệp cùng với những hoạt động dịch vụ, sinh hoạt đã gây ra tình trạng suy thoái môi trường nghiêm trọng; tình trạng đó tác động tiêu cực và lâu dài đến sức khỏe người dân và các hệ sinh thái nông nghiệp. Nó làm giảm năng suất cây trồng, vật nuôi; cản trở sự phát triển bền vững. Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên phổ biến rộng rãi, len lỏi trong mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt thường nhật của người dân nông thôn. Và quan trọng nhất là, tình trạng trên tác động xấu đến sức khỏe của thể hệ hiện tại và cả thế hệ mai sau.

Hiện tượng môi trường sống của người dân ở các vùng nông thôn ĐBSH đang bị tàn phá nghiêm trọng trước hết cần kể đến

là nước sạch. Tình trạng ô nhiễm môi trường nước tác động trực tiếp đến sức khỏe, là nguyên nhân gây nhiều bệnh (như tiêu chảy, tả, thương hàn, giun sán, suy dinh dưỡng, thiếu máu, thiếu sắt, kém phát triển...). Có đến 88% trường hợp bệnh tiêu chảy là do thiếu nước sạch.

Ô nhiễm không khí và đất cũng đáng báo động. Hầu hết nhiên liệu sử dụng trong các làng nghề là than. Lượng bụi và các khí độc thải ra trong quá trình sản xuất ở nhiều làng nghề khá cao. Các làng nghề (sản xuất gạch đỏ ở Khai Thái thuộc Hà Tây cũ, sản xuất vôi ở Xuân Quan thuộc Hưng Yên) hàng năm sử dụng khoảng 6.000 tấn than, 100 tấn củi nhóm lò, 250 tấn bùn, 10m³ đá; điều đó sinh ra nhiều loại bụi độc hại và nhiều loại chất thải nguy hại khác, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người dân trong khu vực và làm ảnh hưởng tới hoa màu, của nhiều vùng lân cận. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các vụ xung đột, khiếu kiện như ở Thái Bình, Bắc Ninh và Hưng Yên... Ô nhiễm môi trường đất chủ yếu tập trung ở các làng nghề tái chế kim loại. Kết quả nghiên cứu của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho thấy, một số mẫu đất ở làng nghề tái chế chì thuộc xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên có hàm lượng các kim loại nặng trong nước cũng cao, vượt nhiều lần so với tiêu chuẩn cho phép.

Ô nhiễm từ nguồn rác thải rất nặng. ĐBSH có khoảng gần 1.000 chợ nông thôn, trung bình mỗi người mỗi ngày thải ra 0,4 - 0,5 kg chất thải. Việc thu gom rác còn rất thô sơ bằng các xe cải tiến nên mới thu gom được khoảng 30% chuyên chở về những nơi tập trung rác. Bãi rác tại các huyện, các chợ nông thôn chưa có cơ quan quản lý và biện pháp xử lý. Rác chủ yếu được gom tập trung để phân hủy tự nhiên

và gây nên những gánh nặng cho công tác bảo vệ môi trường.

Do chạy theo mục tiêu lợi nhuận và do nhận thức còn hạn chế, một bộ phận nông dân vùng ĐBSH chưa có ý thức bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Việc sử dụng phân bón và hóa chất bảo vệ thực vật chưa đúng kỹ thuật đã gây tồn dư nhiều hóa chất độc hại trong môi trường đất và môi trường nước, nhiều vùng chăn nuôi tập trung chưa có hệ thống thu gom và xử lý chất thải. Tình trạng sử dụng lãng phí các yếu tố đầu vào của sản xuất nông nghiệp đã tác động đến môi trường, ảnh hưởng lớn đến tính bền vững trong sản xuất nông nghiệp.

6. Kết luận

Do CNH nên khu vực nông thôn nước ta nói chung và nông thôn ĐBSH nói riêng đã nhanh chóng đổi mới theo hướng tích cực. Tuy nhiên, đi kèm với những thay đổi tích cực đó, khu vực nông thôn cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề nảy sinh trong cả lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường. Chúng ta cần nhận thức sâu sắc để giải quyết đúng đắn các vấn đề đó để phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của quá trình CNH, qua đó làm cho nước ta phát triển nhanh và bền vững hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thị Minh Châu (2011), “Chính sách đất nông nghiệp ở Việt Nam”, Tạp chí *Cộng sản*, số 824.
- [2] Phạm Ngọc Dũng (2011), *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn - từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đinh Xuân Hạng (2005), “Chuyển dịch Kinh tế nông nghiệp, nông thôn - các giải pháp hoàn thiện cơ chế tài chính nhằm thúc đẩy chuyển dịch nhanh”, Tạp chí *Tài chính*, số 12.
- [5] Trần Đắc Hiền (2008), *Luận án tiến sĩ triết học đề tài “Vấn đề mâu thuẫn xã hội ở nông thôn Việt Nam hiện nay”*, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [6] Lê Du Phong (Chủ biên) (2007), *Thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình công cộng phục vụ lợi ích quốc gia*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Vũ Văn Phúc (2011), “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn - nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 10.

